

Số: 89/2019/QĐST- HNGĐ

C, ngày 18 tháng 6 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án **hôn nhân gia đình** thụ lý số **81/2019/TLST- HNGĐ** ngày 24 tháng 5 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: **Nông Thị L** – Sinh năm 1986

Địa chỉ: Xóm NT, xã MK, huyện TA, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn*: **Nông Đại L** – sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 02, phường ĐT, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào khoản 3,4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, **Điều 81, Điều 82 và Điều 83** Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2019.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Bà **Nông Thị L** – Sinh năm 1986

Địa chỉ: Xóm NT, xã MK, huyện TA, tỉnh Cao Bằng.

Ông **Nông Đại L** – sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 02, phường ĐT, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

## **2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Nông Thị L và ông Nông Đại L.

- **Về việc nuôi con chung:** Khi ly hôn, bà Nông Thị L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nông Mạnh L sinh ngày 05/11/2007 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng:** Hai bên đương sự xác nhận không có tài sản chung, không có nợ chung, không có nợ riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Bà Nông Thị L và ông Nông Đại L mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí trong trường hợp thuận tình ly hôn. Nhưng bà L có ý kiến tự nguyện nộp thay tiền án phí cho ông L. Tổng số tiền án phí bà L phải chịu là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số AA/2018/0000435 ngày 17/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố C. Xác nhận bà L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát nhân dân TPCB;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPCB;
- UBND phường ĐT, TPCB;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Đinh Thị Hoài Phương**